

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hùng , Bà Hà Thị Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 162/2021/TLST-HS ngày 06/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2021/QĐXXST- HS ngày 16/9/2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 10/6/1971 tại huyện L, tỉnh B; Nơi ĐKHTT: Thôn T, xã Th, huyện L, tỉnh B; tạm trú tại: Tổ 2, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (Học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị H; Bị cáo có vợ là Trần Thị Nh, Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2021 đến ngày 04/7/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lò Văn Tr, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản H, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Tòng Văn T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản C, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà nghỉ trọ 65 có địa chỉ tại: Tổ 1, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La do anh *Trịnh Đức C* (sinh năm 1975; trú tại: Tổ 1 phường Q, thành phố S) là chủ và là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ cho thuê lưu trú. Ngày 17/9/2020 anh *Công đã cho Vũ Văn T* (sinh năm: 1971; trú tại: Tổ 2, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La) thuê lại để quản lý, điều hành toàn bộ nhà nghỉ trọ với giá 100.000.000đ/năm (theo hợp đồng thuê nhà ngày 17/9/2020). Trong quá trình quản lý nhà nghỉ trọ 65 đến tháng 06/2021, có Hoàng Thị L (sinh năm: 1987, trú tại: Khu 06, xã P, huyện S, tỉnh T) và Lò Thị Th (sinh năm: 1998, trú tại: Bản Tát Xôm 03, Đ, huyện U, tỉnh C) đến đặt vấn đề thuê phòng ở tại nhà nghỉ trọ với mục đích làm gái mại dâm. T đồng ý và sắp xếp cho Th ở phòng 201, L ở phòng 203 tại nhà nghỉ trọ 65, đồng thời thống nhất, thỏa thuận khi có khách đến mua dâm T sẽ thông báo để Th, L bán dâm cho khách tại nhà nghỉ trọ 65 và giá để L bán dâm cho khách là 300.000đ/lượt bán dâm, Th là 300.000-400.000đ/ lượt bán dâm trong đó T sẽ thu 100.000đ/ lượt bán dâm của Th và L. Tối ngày 25/6/2021, Lò Văn Tr và Tòng Văn T1 đi xe máy đến nhà nghỉ trọ 65 gặp T và đặt vấn đề mua dâm. T đồng ý và gọi Th, L cho Tr, T1 xem mặt. T báo giá bán dâm của Th là 400.000đ/lượt, L là 300.000đ/lượt. T1 đồng ý mua dâm với L còn Tr đồng ý mua dâm với Th. T1 lấy ra số tiền 1.000.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ trong đó có 500.000đ của Tr đã đưa cho T1 trước đó) đưa cho T để thanh toán số tiền mua dâm của 02 người là 700.000đ. T nhận tiền và hứa sẽ trả lại tiền thừa sau. Sau đó Th và Tr đi lên phòng 202, L và T1 đi lên phòng 203 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Trong lúc các đối tượng đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Số tiền 1.000.000đ (thu giữ của Vũ Văn T tại túi quần đùi bên phải T đang mặc);

01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su màu trắng in chữ “Condom...” đã bóc (thu giữ tại phòng 202 nhà nghỉ trọ 65); 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su màu trắng in chữ “ Condom...” đã bóc (thu giữ tại phòng 203, nhà nghỉ trọ 65); 01 giấy chứng minh nhân dân số

132139924 mang tên Hoàng Thị L sinh ngày 23/02/1987 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 24/9/2018.

Trong vụ án này Tòng Văn T1, Lò Văn Tr, Hoàng Thị L, Lò Thị Th đã có hành vi mua, bán dâm. Khi thực hiện hành vi mua, bán dâm Hoàng Thị L và Lò Thị Th đã thành niên nên hành vi của Tòng Văn T1 và Lò Văn Tr không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 637/CT - VKSTP ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội Chứa mại dâm, theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T về tội Chứa mại dâm và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc phong bì giấy có viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi: “ 01 bao cao su và 01 vỏ đựng bao cao su thu giữ ngày 25/6/2021 tại phòng 202 và 01 bao cao su và 01 vỏ đựng bao cao su thu giữ ngày 25/6/2021 tại phòng 203 nhà nghỉ trọ 65, tổ 1, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La”;

Tịch thu sung sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) của Tòng Văn T1 và Lò Văn Tr đã sử dụng vào việc mua dâm.

Trả lại cho Tòng Văn T1 200.000 đồng; Lò Văn Tr 100.000đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là anh Lò Văn Tr và anh Tòng Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tổng đạt trực tiếp) nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các đối tượng L quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội của quả tang, tang vật cơ quan điều tra thu giữ, Kết luận giám định số 1224 ngày 01/7/2021. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 25/6/2021, Vũ Văn T đã có hành vi sử dụng địa điểm là Nhà nghỉ trọ 65 (thuộc tổ 01, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La) do T trực tiếp quản lý để cho Lò Văn Tr, Tòng Văn T1, Hoàng Thị L, Lò Thị Th thực hiện việc mua bán dâm, nhằm hưởng lợi số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), Khi các đối tượng đang thực hiện việc mua, bán dâm tại phòng 202 và 203 thì bị Công an thành phố Sơn La phát hiện bắt quả tang.

Tại thời điểm cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện hai đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ 65 do Vũ Văn T đang thuê lại kinh doanh; nhưng trong quá trình điều tra xác định được Lò Văn Tr và Tòng Văn T1 cùng nhau đến thuê phòng và cùng nhau thỏa thuận đi tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục. Do đó, căn cứ vào quy định được hướng dẫn tại điểm b, tiểu m Mục 4.2 Nghị quyết số 01/2006/NQ – HĐTP như sau: “ 4.2. Không coi là phạm tội nhiều lần trong các trường hợp sau đây: a); b) Chứa mại dâm nhiều người (một nhóm) cùng đến mua bán dâm, nhưng chỉ một người trong số họ hoặc một số người trong số họ hoặc tất cả họ cùng nhau thỏa thuận đứng ra giao dịch với người chứa mại dâm để trả tiền thuê địa điểm, phương tiện một lần và việc mua bán dâm diễn ra trong cùng một khoảng thời gian”. Như vậy, hành vi của Vũ Văn T không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần.

Từ những phân T trên đây cho thấy hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

Đối với Trịnh Đức C là người cho Vũ Văn T thuê nhà, khi T có hành vi chứa mại dâm tại nhà anh C không có mặt ở đó, không biết Vũ Văn T sử dụng nhà nghỉ để chứa mại dâm, nên không L quan đến việc phạm tội, CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Lò Văn Tr, Tòng Văn T1 đã có hành vi mua dâm, đối với Hoàng Thị L, Lò Thị Th có hành vi bán dâm ngày 25/6/2021 tại Nhà nghỉ trọ 65 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La căn cứ vào khoản 1 Điều 22 và khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự đã ra Quyết định xử phạt hành chính số: 10593 và 10594/QĐ-XPVPHC đối với Lò Văn Tr và Tòng Văn T1 bằng hình thức: phạt tiền, số tiền 750.000 đồng/một người. Quyết định xử phạt hành chính số: 10595 và 10596/QĐ-XPVPHC đối với Hoàng Thị L và Lò Thị Th bằng hình thức phạt tiền, số tiền 200.000 đồng/một người là đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm hại đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm qua đường tình dục đặc biệt bệnh HIV. Vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng, tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức án đúng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống mỹ hạng 3. Do đó, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đề nghị xin được hưởng án của bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên cần chấp nhận và buộc bị cáo phải chịu một thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát và giáo dục.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt bổ sung từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng; tuy nhiên, bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: đối với số bao cao su và vỏ bao thu giữ trong vụ án không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 thu giữ khi khám xét, trong đó có 700.000đ là tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 300.000đ còn lại không L quan cần trả lại cho người L quan.

Trả lại cho Tòng Văn T1 200.000đ; Lò Văn Tr 100.000đ vì không L quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 132139924 mang tên Hoàng Thị L sinh ngày 23/02/1987 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 24/9/2018 đã được cơ quan Công an thành phố Sơn La trả lại cho chị Hoàng Thị L ngày 23/7/2021 là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội Chứa mại dâm.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Vũ Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc phong bì giấy có viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi: “ 01 bao cao su và 01 vỏ đựng bao cao su thu giữ ngày 25/6/2021 tại phòng 202 và 01 bao cao su và 01 vỏ đựng bao cao su thu giữ ngày 25/6/2021 tại phòng 203 nhà nghỉ trọ 65, tổ 1, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La” Phong bì đã được dán giấy niêm phong số 003951 và 003952 của Công an tỉnh Sơn La.

Tịch thu sung sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) của Tòng Văn T1 và Lò Văn Tr đã sử dụng vào việc mua dâm.

Trả lại cho Tòng Văn T1 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và Lò Văn Tr 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) vì không L quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2021 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2021)./.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan anh Tòng Văn T1, Lò Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Hồng